

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Văn
- Bà Nguyễn Thị Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với:

Các bị cáo:

1/ Trần Văn H, tên gọi khác: không có, sinh năm 1994, tại huyện Đ, tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà Lê Thị C, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không có (vì đã được xóa); Tiền sự: Quyết định số 72/QĐ-ADBPXLHC ngày 04-3-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-02-2023, đến ngày 02-3-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ Phạm Chí T1, tên gọi khác: T2, sinh năm 1991, tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện G); Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H1, sinh năm 1970 và bà Đoàn Ngọc G, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; Con: Có 01 người sinh năm 2020; Tiền án: Không có (vì đã được xóa); Tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15-3-2023 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21-02-2023, Trần Văn H gặp Phạm Chí T1 nên rủ T1 đi trộm xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T1 đồng ý. H có nhiệm vụ chuẩn bị đoạn bê khóa và trực tiếp trộm xe, T1 có nhiệm vụ đứng bên ngoài cảnh giới. Đến 19 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở H đến khu vực ấp C, xã H phát hiện xe Honda Future biển số 70F1-777.58 của anh Phạm Văn C1 dựng trước sân, không người trông giữ. T1 đứng ngoài cảnh giới cho H lén dùng cây đoạn bê khóa xe, rồi điều khiển xe chạy đi thì bị anh C1 phát hiện truy hô, cùng với người dân đuổi theo bắt quả tang H cùng vật chứng. T1 chạy thoát, đến 15-3-2023 thì bị bắt.

Quá trình điều tra, H và T1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 07-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định xe mô tô hiệu Honda Future biển số 70F1-777.58 trị giá 27.700.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh C1 đã nhận lại tài sản và yêu cầu bồi thường tiền sửa xe 5.000.000 đồng. Gia đình của H và T1 đã bồi thường xong.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh H và T1 không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 52/CT-VKSGD ngày 16-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố các bị cáo Trần Văn H, Phạm Chí T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu luận tội giữ nguyên Quyết định truy tố và đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, xử phạt bị cáo T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo H, T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng truy tố, các bị cáo không kêu oan. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 21-02-2023, Trần Văn H gặp Phạm Chí T1 nên rủ T1 đi trộm xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T1 đồng ý. H có nhiệm vụ chuẩn bị đoạn bê khóa và trực tiếp trộm xe, T1 có nhiệm vụ đứng bên ngoài cảnh giới. Đến 19 giờ cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở H đến khu vực ấp C, xã H phát hiện xe Honda Future biển số 70F1-777.58 của anh Phạm Văn C1 dựng trước sân, không người trông giữ. T1 đứng ngoài cảnh giới cho H lên dùng cây đoạn bê khóa xe, rồi điều khiển xe chạy đi thì bị anh C1 phát hiện truy hô, cùng với người dân đuổi theo bắt quả tang H cùng vật chứng. T1 chạy thoát, đến 15-3-2023 thì bị bắt. Tại Kết luận định giá số 20/KL-HĐĐGTS ngày 07-3-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G xác định xe mô tô hiệu Honda Future biển số 70F1-777.58 trị giá 27.700.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số 52/CT-VKSGD ngày 16-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu truy tố các bị cáo Trần Văn H, Phạm Chí T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại nên đã lén lút lấy tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân thích hưởng thụ, lười lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài

sản của người khác trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Với hành vi của các bị cáo, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt đối với các bị cáo: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo H là người khởi sự, rủ rê, phân công cho bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội do đó trong vụ án bị cáo H phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo T1.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Phạm Văn C1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn quắn keo đen dài 11cm, co L đầu hình hộp chữ nhật dài 02cm, đã qua sử dụng (đoạn tiếp đoạn bẻ khóa); 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 04cm bị gãy 01 đầu, một đầu hình hộp chữ nhật, đã qua sử dụng (đoạn bẻ khóa); 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 10cm, một đầu hình hộp chữ nhật, một đầu mũi nhọn đẹp, đã qua sử dụng (đoạn bẻ khóa nguyên vẹn); 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ Chita, đã qua sử dụng, các vật chứng này là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 350391851318316, số IMEI 2: 350391253318314, số sim 1: 0336320176, số sim 2: 0349096761, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Nokia Model: TA-1375, Code: 23VEG75VN00, màu đen, số IMEI 1: 357332567449950, số IMEI 2: 357332567949959, số sim 1: 0385826011, số sim 2: không có, đã qua sử dụng,

bị hư màn hình không khởi động máy được, các vật chứng này là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đáp ứng được việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo H, T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b ,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H, Phạm Chí T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, có khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21-02-2023 đến ngày 02-3-2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-3-2023.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Phạm Văn C1 đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn quắn keo đen dài 11cm, co L đầu hình hộp chữ nhật dài 02cm, đã qua sử dụng (đoạn tiếp đoạn bẻ khóa); 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 04cm bị gãy 01 đầu, một đầu hình hộp chữ nhật, đã qua sử dụng (đoạn bẻ khóa); 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 10cm, một đầu hình hộp chữ nhật, một đầu mũi nhọn đẹp, đã qua sử dụng (đoạn bẻ khóa nguyên vẹn); 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ Chita, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số IMEI 1: 350391851318316, số IMEI 2:

350391253318314, số sim 1: 0336320176, số sim 2: 0349096761, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Nokia Model: TA-1375, Code: 23VEG75VN00, màu đen, số IMEI 1: 357332567449950, số IMEI 2: 357332567949959, số sim 1: 0385826011, số sim 2: không có, đã qua sử dụng, bị hư màn hình không khởi động máy được.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo H, T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CQCSĐT CA huyện Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.C THA.DS huyện Gò Dầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Đình Văn